

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 524/2020/HS-ST.
Ngày 21-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quyền Lương

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 510/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 547/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Công C. Sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định. CMND số: (không có). Nơi cư trú: 103, tổ 17, KP 5, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên cha: Trần Công Ch - Sinh năm 1948. Họ tên mẹ: Bùi Thị Tuyết M - Sinh năm 1960. Vợ Nguyễn Thị H - sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013

- Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 30/6/2015 bị TAND TP. Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 2 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

- Người bị hại: Nguyễn Thanh N - SN 1975 (vắng mặt)

Đinh Thị Ng - SN 1980 (vắng mặt)

Cùng Địa chỉ: số 72, tổ 20, khu phố 5, phường T, thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 18/02/2020, Trần Công C cùng với anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1959), ngụ tại 103, tổ 17, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đi đến quán Karaoke “Hoàng Long Châu” do chị Đinh Thị Ng (sinh năm 1980) và anh Nguyễn Thanh N (sinh năm 1975), cùng ngụ tại số 72, tổ 20, khu phố 5, phường T làm chủ để hát karaoke. Sau khi vào phòng số 2, lầu 1 hát, anh Đ nói C đi xuống quầy tiếp tân dặn nhân viên là khi nào vợ anh Đ đến tìm anh Đ thì chạy lên phòng báo. C đi xuống quầy tiếp tân gặp anh Nguyễn Văn P và dặn anh P “nếu vợ tao có tới tìm thì chạy lên báo dùm”, do không biết đặc điểm của vợ anh C nên anh P mới hỏi đặc điểm thì bị C chửi bới, dùng tay đánh anh P nên anh Nguyễn Thanh N can ngăn thì bị C dùng tay đánh vào mặt nhưng không bị thương tích gì. Cùng lúc này thì chị Ng dẫn bạn về hát ở phòng số 1, lầu 1 thấy sự việc nên can ngăn, C bỏ đi. Đến khoảng 10 phút sau, C mang theo 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm quay lại quán và thấy anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1969), ngụ tại 11/5, tổ 42, khu phố 8, phường T, thành phố B, đang ngồi tại quầy tiếp tân nên hỏi anh T “thằng chủ quán đâu”, anh T nói không biết thì bị C dùng dao chém anh T, anh T giơ tay trái lên đỡ thì bị thương tích. Thấy vậy, anh Đào Thắng Hoàng V (sinh năm 1988), ngụ tại 14B/H3, tổ 5, khu phố 1, phường T, thành phố B cùng với mọi người vào can ngăn C. C tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát làm bể phần đầu và phần đuôi con tỳ hưu phong thủy làm bằng bột đá, chém 01 cây thông Noen cao khoảng 50cm làm hư hỏng. C chạy vào phòng khách thấy đóng cửa nên đã dùng dao chém 02 nhát vào mặt ngoài cánh cửa bằng gỗ rồi đi lên cầu thang chém 01 nhát vào tay vịn cầu thang bằng gỗ thì bị anh V giật lấy con dao vứt ra ngoài rồi cùng với chị Đinh Thị Tuyết T (sinh năm 1975), ngụ tại 103, tổ 17, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai vào can ngăn và đưa C đi về. Khi ra đến cửa quán, C tiếp tục dùng tay đẩy 01 chậu sứ trồng cây cảnh cao khoảng 40cm, đường kính 30cm làm bể chậu sứ rồi đi về. Sau đó, anh Nguyễn Văn T, chị Đinh Thị Ng trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng vụ án: 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, sau khi can ngăn C thì anh Đào Thắng Hoàng V đã vứt bỏ nên không thu hồi được, 01 USB lưu hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 113/TCKH-HĐĐG ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) con tỳ hưu phong thủy, kích thước 45cm x 25cm x 70cm; 01 (một) cây thông Noen; 01 (một) chậu sứ, đường kính 30cm, chiều cao 40cm; 01 (một) vết lõm (móp) mặt ngoài cửa, kích thước 0,5cm x 0,5cm, diện tích 0,25cm², 01 (một) vết trầy xước mặt ngoài cánh cửa, chiều dài 26cm, có tổng giá trị thiệt hại là 3.775.000 đồng (ba triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0644/TgT/2020 ngày 04/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận anh Nguyễn Văn T bị thương tích như sau: Sẹo căng tay trái kích thước 07 x 01 cm kèm vết xước da kích thước 02 x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%. Vật gây thương tích: vật sắc.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại chị Đinh Thị Ng và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị can Trần Công C bồi thường, nhưng quá trình điều tra bị can Trần Công C đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Ng với số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), bồi thường cho anh T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và chị Ng, anh T đã có đơn bãi nại cho C.

Bản cáo trạng số 511/CT.VKS ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Công C về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, Điều 51, BLHS; xử phạt bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Công C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng, và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi sử dụng 01 con dao tự chế chém làm hủy hoại tài sản, gây thiệt hại tài sản hợp pháp của người bị hại của gia đình anh Nguyễn Thanh N, chị Đinh Thị Ng. Tổng giá trị thiệt hại là 3.775.000đ (ba triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Công C về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây thiệt hại tài sản hợp pháp của người bị hại, gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương cần có mức án đủ nghiêm trọng xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn bãi nại, chưa tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, BLHS. Xét tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải áp dụng loại hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội, thống nhất với quan điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ Điều 35 Bộ

luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, với mức tiền phạt đủ nghiêm, cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung, cũng thể hiện tính nghiêm khắc của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Không có nên HĐXX không xem xét. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Trần Công C** phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

1.Xử phạt: **Trần Công C:** 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Công C phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Nguyễn Thanh N, chị Đinh Thị Ng được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo(1); bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

(đã ký)

Nguyễn Phước Vinh